TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 251/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 423/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: anh Trương Quang C, sinh năm 1996

Trú tại: khu phố B, xã Đ, TP Đ.

- Bị đơn: chị Nông Thị T, sinh năm 1998

Trú tại: nhà T, đường N, khu 17ha, khu phố B, phường Đ, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nông Thị T và anh Trương Quang C. Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2018 ngày 18/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: có 02 con chung là Trương Thị Như Q, sinh ngày 24/4/2018; cháu Trương Hoàng Khánh L, sinh ngày 28/9/2024; sau ly hôn anh Trương Quang C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Thị Như Q; chị Nông Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Hoàng Khánh L; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật. Người

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

b. Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

c. Về nợ chung: không có.

d. Về án phí: anh Trương Quang Công N nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0004338 ngày 21/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ, hoàn trả lại cho anh C 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Đồng Nai;*
- *VKSND Khu vực 12;*
- *THADS TP Đồng Nai;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH